

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG VĂN HÓA BẮC HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG VĂN HÓA BẮC HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107982824

3. Ngày thành lập: 31/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, tòa nhà Time House, số 95 đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02432191933

Fax: 02432191932

Email: langvanhoabacha@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
2.	Sản xuất giày dép	1520
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo	4631
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
12.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
18.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

21.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
22.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
23.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn môi giới bất động sản;	6820
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
42.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
43.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
44.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
45.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
46.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
51.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
52.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
53.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
54.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511

55.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
56.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
57.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
58.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
59.	Phá dỡ	4311
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
64.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
65.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
66.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
67.	Khai thác muối	0893
68.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
70.	Sản xuất sợi	1311
71.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
72.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
73.	Xây dựng công trình công ích	4220
74.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
75.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
78.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
80.	Bốc xếp hàng hóa	5224
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa;	5229
82.	Cơ sở lưu trú khác	5590
83.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
84.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
85.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
86.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
87.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
88.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
89.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG HẢI	Số 34 phố Nguyễn Huy Tự, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	001063000056	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000		
2	TRẦN THỊ THU TRANG	68 phố Hàng Trống, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	10,000	001176015895	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN LÊ TÙNG	Số 41, A6, phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	10,000	001075001812	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	10,000		
4	NGUYỄN THỊ HOA	Tổ dân phố số 6A, Thị trấn Nt Nghĩa Lộ, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	060586094	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000		
5	MAI THỊ SOI	Thôn Lưu Phái, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	20,000	036183004774	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN LÊ TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 21/01/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001075001812

Ngày cấp: 17/07/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 41, A6, phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 41, A6, phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội